

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày 11/6/2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Thi
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Hữu Minh Nghĩa
Bà Nguyễn Thị Hương
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Học – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cao Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Gia Răng, xã Khánh Thành, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Cao H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Gia Răng, xã Khánh Thành, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2020, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Cao Thị Liêng trình bày:*

Bà và ông Cao H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2004 và đăng ký kết hôn năm 2006 và được UBND xã Khánh Thành, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 09 ngày 20/4/2006. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và có 03 con chung Cao Thị Lệ D, sinh ngày

16/02/2004; Cao Minh Ng, sinh ngày 26/7/2006 và Cao Thị Lệ V, sinh ngày 26/8/2010. Thời gian sau này vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, xảy ra tranh cãi, do ông H thường xuyên nhậu nhét, không lo làm ăn và về đánh đập. Bà đã nhiều lần bỏ qua cho ông H cơ hội thay đổi để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con nhưng ông H vẫn chứng nào tật đó, không sửa chữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế bà và ông H không còn sống chung với nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Cao H. Về con chung, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung là Cao Thị Lệ D, sinh ngày 16/02/2004; Cao Minh Ng, sinh ngày 26/7/2006 và Cao Thị Lệ V, sinh ngày 26/8/2010. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung bà L khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Cao H: Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông H cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị L nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn ông Cao H đã được Tòa án triệu tập, xác minh, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H cố tình trốn tránh không có mặt tại tòa để làm việc nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình do đó tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Hân là đúng theo quy định của pháp luật.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn; Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 con chung Cao Thị Lệ D, sinh ngày 16/02/2004; Cao Minh Ng, sinh ngày 26/7/2006 và Cao Thị Lệ V, sinh ngày 26/8/2010 cho nguyên đơn bà Cao Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Cao H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết tại địa phương và nơi cư trú, do đó Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Cao Thị L và ông Cao H tự nguyện sống chung năm 2004 đến năm 2006 đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Thành, huyện Khánh Vĩnh và đã được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 20/4/2006. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà L và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến tranh cãi. Do ông H thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn và về đánh đập bà L, bà đã nhiều lần bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con nhưng ông vẫn không thay đổi. Theo kết quả xác minh tại địa phương ông bà đang sinh sống cho thấy cuộc sống giữa hai ông bà có xảy ra mâu thuẫn nhưng không báo với chính quyền địa phương để can thiệp, hiện tại hai ông bà không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng làm rạn nứt tình cảm, việc quan tâm, chăm sóc lẫn nhau không còn và đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, thực tế hai ông bà cũng không còn sống chung với nhau. Vì vậy, có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị L đối với ông Cao H.

[3] *Về con chung*: Bà Cao Thị L và ông Cao H có 03 con chung là Cao Thị Lệ D, sinh ngày 16/02/2004; Cao Minh Ng, sinh ngày 26/7/2006 và Cao Thị Lệ V, sinh ngày 26/8/2010. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Cao Thị Liêng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung đến tuổi trưởng thành. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Kể từ thời điểm bà L và ông H không còn sống chung, cháu D, cháu Ng và cháu V đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Nguyên đơn có đủ điều kiện nuôi con và thực tế

đang trực tiếp nuôi con chung, cháu D, cháu Ng và cháu V có nguyện vọng xin được ở với mẹ là bà Cao Thị L. xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 03 con chung là Cao Thị Lệ D, sinh ngày 16/02/2004; Cao Minh Ng, sinh ngày 26/7/2006 và Cao Thị Lệ V, sinh ngày 26/8/2010 cho bà Cao Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình nuôi con nếu gặp khó khăn bà L có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Cao Thị L khai bà và ông Cao H không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về nợ chung*: Bà Cao Thị L khai bà và ông Cao H không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về án phí*: Bà Cao Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Cao Thị L được ly hôn với ông Cao H.

2. *Về con chung*: Giao 03 con chung là Cao Thị Lệ D, sinh ngày 16/02/2004; Cao Minh Ng, sinh ngày 26/7/2006 và Cao Thị Lệ V, sinh ngày 26/8/2010 cho bà Cao Thị Liêng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Cao Thị L không yêu cầu ông Cao H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về án phí:* Bà Cao Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2016/0004952 ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Như vậy bà Cao Thị L đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Bà Cao Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Cao Hân vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Khánh Thành (Giấy CNKH số 09, ngày 20/4/2006);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Xuân Thi